



luó ji
逻辑

Noun · logic

Example Sentences

zhè ge luó jí hěn jiǎn dān
这个逻辑很简单。

This logic is very simple.

tā de lùn zhèng luó jí fēi cháng qīng xī
他的论证逻辑非常清晰。

The logic of his argument is very clear.

tā de luó jí hěn qīng xī dà jiā dōu tīng dǒng le
他的逻辑很清晰，大家都听懂了。

His logic is very clear, and everyone understood it.

Trace each character, then write the word on your own.

逻	逻	逻	逻	逻	逻	逻	逻	逻	逻	逻
辑	辑	辑								
辑	辑	辑								
辑	辑	辑	辑	辑	辑	辑	辑	辑	辑	辑
辑	辑	辑	辑	辑						